



**THÁNG 11**

**30**

**THỨ HAI**

“Tiếp tục điều chỉnh theo nhịp giảm của chứng khoán châu Á”

**Nguyễn Hà Trinh**

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1331

[Trinh.nh@vdsc.com.vn](mailto:Trinh.nh@vdsc.com.vn)

**Huyền Minh Tuấn**

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1318

[tuan.hm@vdsc.com.vn](mailto:tuan.hm@vdsc.com.vn)

**NHẬT KÝ TƯ VẤN**

- **Tiếp tục điều chỉnh theo nhịp giảm của chứng khoán châu Á**
- **Công nghệ sản xuất thép ở Việt Nam: có thể cạnh tranh giá với thép Trung Quốc?**

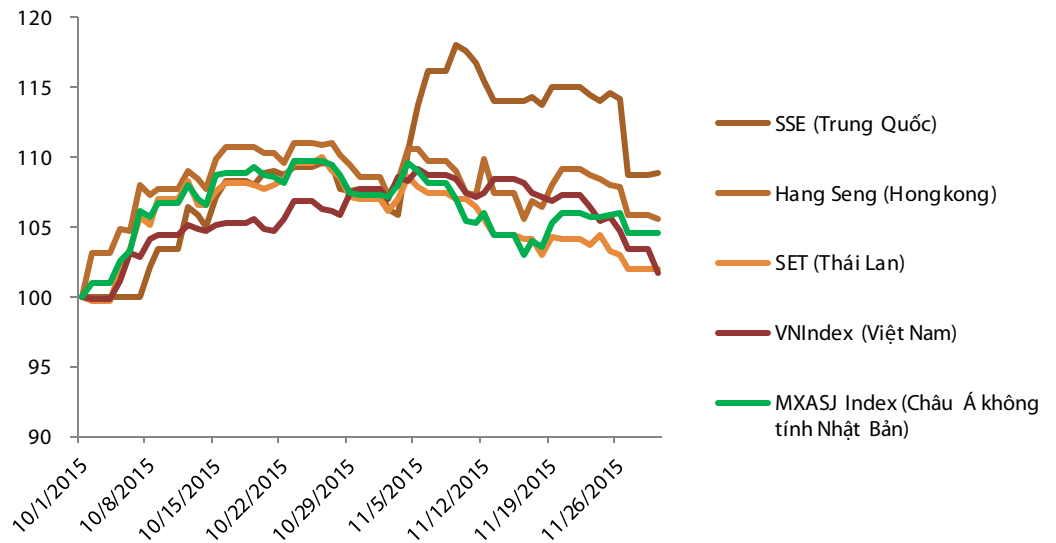
**Tiếp tục điều chỉnh theo nhịp giảm của chứng khoán châu Á**

**Phiên cuối tháng 11 vẫn chưa cho thấy dấu hiệu đảo chiều.** Hôm nay, thị trường tiếp tục chứng kiến phiên bán mạnh trên diện rộng. Độ rộng thị trường đang lệch hẳn sang nhóm cổ phiếu giảm điểm, với hơn 314 mã giảm/118 mã tăng. Do đó, cả hai chỉ số thị trường đều bị giảm mạnh, với VNIndex giảm 1,66%, HNXIndex giảm 1,07%. Đồng thời, nhà đầu tư không còn duy trì lực mua tốt như các phiên giảm điểm trong hai tuần gần đây. KLGDKL trên HSX và HNX lần lượt giảm 22% và 27% so với trung bình tuần trước.

**Tuy nhiên, khối ngoại đã phát lên tín hiệu khả quan hơn.** Khởi đầu tuần mới, khối này đã mua ròng trở lại trên HSX sau 3 tuần bán ròng liên tiếp, với giá trị mua ròng khoảng 33,6 tỷ đồng. Trên HNX, khối ngoại vẫn giữ nguyên trạng thái mua ròng quen thuộc trong các tuần gần đây, với giá trị mua ròng hôm nay vào khoảng 0,9 tỷ đồng.

**Thị trường chứng khoán châu Á tiếp tục bị ảnh hưởng tâm lý bởi thị trường chứng khoán Trung Quốc.** Trong lần giảm từ ngày 9/11 đến nay, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như các quốc gia châu Á khác có mối tương quan khá sát với diễn biến tiêu cực trên thị trường chứng khoán Trung Quốc. Do đó, trong bối cảnh TTCK Việt Nam thiếu vắng thông tin hỗ trợ, chúng tôi cho rằng diễn biến tại thị trường chứng khoán Trung Quốc sẽ là chỉ báo cho xu hướng ngắn hạn đáng phải xem xét.

**Hình: Tương quan chỉ số chứng khoán châu Á**



Nguồn: Rongviet Research

Hiện tại, thị trường chứng khoán Trung Quốc đang chờ đợi kết quả về việc đồng Nhân dân tệ có được đưa vào rổ tiền tệ của IMF. Theo chia sẻ từ bộ phận vĩ mô của RongViet Research, một trong những mục tiêu của Trung Quốc khi đưa ra các quyết định về đồng nhân dân tệ trong thời gian gần đây là để đồng tiền này được thêm vào rổ tiền tệ của IMF. Do vậy, nếu CNY được đưa vào rổ tiền tệ sau phiên họp đêm nay, thị trường có thể khởi sắc hơn trong ngắn hạn. Ngược lại, TTCK Trung Quốc sẽ bị dao động tiêu cực

manh và gián tiếp ảnh hưởng đến các thị trường khác, trong đó có Việt Nam.

**Công nghệ sản xuất thép ở Việt Nam: có thể cạnh tranh giá với thép Trung Quốc?**

Lũy kế 3 quý đầu năm 2015, thị trường chứng kiến khá nhiều doanh nghiệp niêm yết hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh sắt thép báo lỗ. Tính riêng phân khúc sản xuất thép xây dựng, hầu hết các doanh nghiệp sản xuất đối mặt với suy giảm các chỉ tiêu tài chính so với cùng kỳ.

**Bảng 1: Sơ lược KQKD 3Q2015 một số doanh nghiệp ngành thép**

	Doanh nghiệp	Sàn	Biên gộp	Biên ròng	ROA	ROE	Vòng quay hàng tồn kho
1	DNS	UPCOM	3,4%	-5,4%	-4,5%	-15,3%	3,16
2	DNY	HNX	4,4%	0,6%	0,3%	2,0%	1,73
3	DPS	HNX	3,3%	2,6%	-	-	-
3	DTL	HOSE	9,1%	0,7%	-0,2%	-0,6%	1,64
4	HMC	HOSE	2,7%	0,6%	1,2%	3,9%	5,30
5	<b>HPG</b>	<b>HOSE</b>	<b>22,5%</b>	<b>20,2%</b>	<b>14,8%</b>	<b>26,4%</b>	<b>3,05</b>
6	HSG	HOSE	17,1%	6,0%	7,1%	24,5%	4,38
7	ITQ	HNX	9,4%	6,1%	6,0%	12,2%	2,28
8	KKC	HNX	-2,1%	-7,2%	-9,6%	-27,4%	3,64
9	KMT	HNX	5,2%	0,2%	0,6%	2,3%	20,66
10	KVC	HNX	13,6%	5,8%	-	-	-
11	MHL	HNX	8,6%	2,2%	3,1%	11,0%	4,95
12	NKG	HOSE	9,2%	3,8%	3,9%	22,3%	5,07
14	POM	HOSE	6,0%	0,3%	0,2%	0,6%	3,47
15	<b>SHA</b>	<b>HNX</b>	<b>20,5%</b>	<b>7,3%</b>	<b>8,6%</b>	<b>20,7%</b>	<b>6,03</b>
16	SHI	HOSE	16,2%	5,9%	4,4%	16,2%	2,80
17	SMC	HOSE	1,1%	-3,7%	-5,0%	-42,8%	9,68
18	SSM	HNX	10,9%	5,1%	5,5%	10,9%	3,42
19	TDS	UPCOM	5,7%	3,8%	8,9%	23,7%	9,94
20	TIS	UPCOM	6,8%	2,3%	-	-	-
21	TLH	HOSE	5,2%	0,9%	1,1%	2,4%	3,13
22	VCA	UPCOM	7,7%	3,9%	7,3%	17,0%	7,44
23	VGS	HNX	4,4%	1,4%	2,2%	5,7%	13,43
24	VIS	HOSE	7,0%	-1,6%	-0,9%	-3,0%	4,41
25	VNSTEEL	OTC	7,4%	2,3%	-	-	-

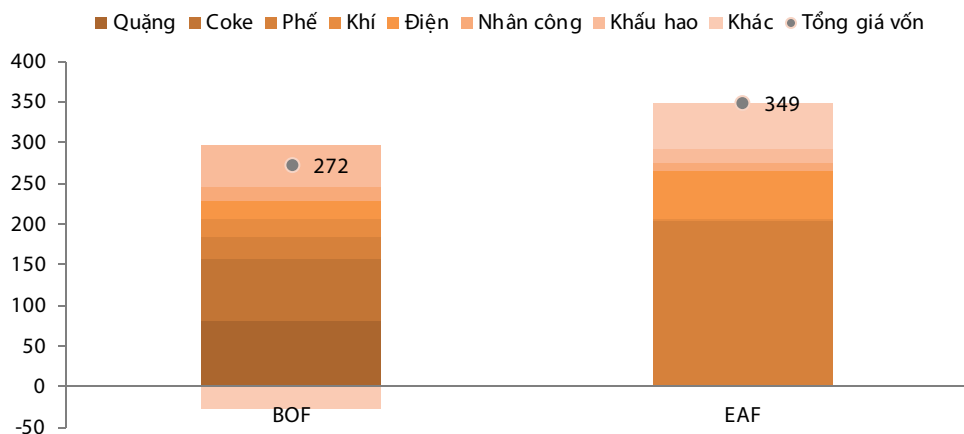
Nguồn: RongViet Research tổng hợp

Hầu hết doanh nghiệp sản xuất thép có tăng trưởng doanh thu 3Q2015 âm so với cùng kỳ, trong khi biên LNG không thay đổi nhiều. Tính riêng các công ty niêm yết, biên LNR của cả Pomina, Thép Tiến Lên, Thép Việt Ý và Dana Ý đều dưới 1%, trong đó VIS ghi nhận biên ròng -1,1% dẫn đến cả ROE và ROA âm. Trong khi tình hình chung của các nhà sản xuất thép nội địa Việt Nam khoảng 2 năm gần đây là một chuỗi khó khăn do tồn kho giá cao và phải cạnh tranh với thép Trung Quốc nhập khẩu giá rẻ, có thể dễ dàng nhận ra Hòa Phát đang có kết quả kinh doanh khả quan nhất. Các chỉ số lợi nhuận của doanh nghiệp này khác biệt với những cái tên còn lại ngay từ biên LNG, hay nói cách khác phương thức sản xuất thép của HPG đã mang lại lợi thế cho doanh nghiệp.

Trên thế giới, hai công nghệ sản xuất được hầu hết các doanh nghiệp thép lựa chọn là Lò thổi oxi (Blast oxygen furnace- BOF) và Lò nung điện (Electric arc furnace- EAF) khác nhau chủ yếu về sử

dụng nguyên vật liệu và tiêu hao năng lượng. HPG, tương tự như 80% các nhà sản xuất thép toàn cầu đã sử dụng công nghệ BOF cho Khu liên hợp thép, trong khi POM, TLH, VIS và DNY trang bị công nghệ EAF. So sánh cấu trúc giá vốn tham khảo từ ngành thép Mỹ, có thể phần nào hiểu được lý do HPG đạt mức biên LNG vượt xa các đối thủ trong ngành:

**Hình 1: Chi phí sản xuất 1 tấn phôi thép ước tính (USD)**

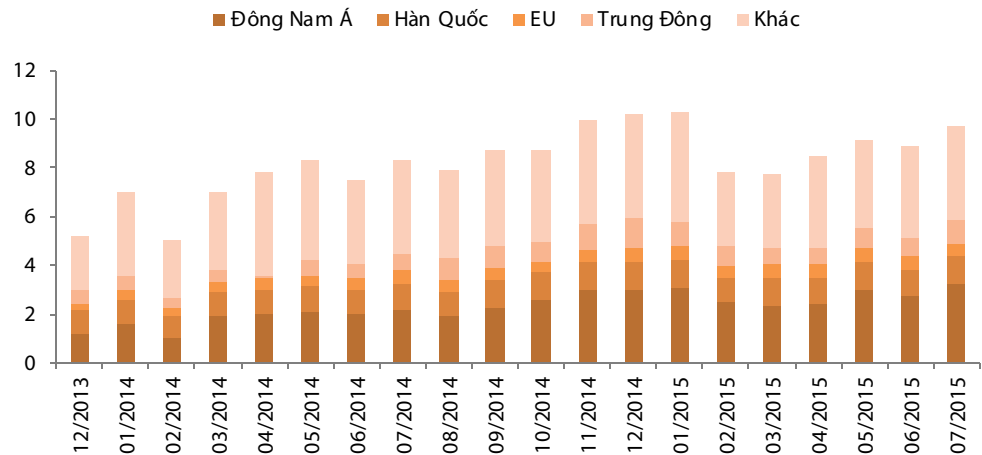


Nguồn: Steel on the net, RongViet Research tổng hợp

Có thể thấy so với EAF, ưu thế của công nghệ BOF là sử dụng ít điện hơn, và có thể tiết kiệm được chi phí nhờ tận dụng năng lượng sản sinh trong quá trình sản xuất, thể hiện ở phần chi phí khác âm trên hình 1. Có thể nói rằng lợi thế 22,1% về giá thành sản xuất là lý do hầu hết các nhà máy thép lớn toàn cầu sử dụng công nghệ BOF. Với những giả định về giá điện và giá nguyên liệu phù hợp với sản xuất thép nội địa, RongViet Research ước tính giá vốn của 1 tấn phôi thép sử dụng công nghệ BOF thấp hơn khoảng 20,1% so với sử dụng công nghệ EAF. HPG có thể nói đã tận dụng khá tốt ưu thế về công nghệ khi giá quặng sắt giảm mạnh hơn giá thép thành phẩm.

Về ưu thế khi cạnh tranh với thép Trung Quốc giá rẻ, đặc biệt là phôi thép Trung Quốc nhập khẩu, công nghệ cũng là nhân tố chính giúp HPG đứng vững trước cơn bão phá giá. Đáng lưu ý, phần lớn các nhà sản xuất thép Trung Quốc sử dụng công nghệ BOF, tức có mức giá vốn tương tự thép Hòa Phát, với giả định chi phí điện và nhân công không chênh lệch nhiều do chiếm phần nhỏ trong giá vốn. Trong khi đó, giá bán phôi Trung Quốc xuất khẩu giữa tháng 11/2015 là 256 USD/tấn, thấp hơn khoảng 15% so với giá vốn phôi sản xuất tại Việt Nam sử dụng cùng công nghệ, tức thép Trung Quốc đang bán dưới giá vốn. Do dư cung, thừa công suất tới vài trăm tấn thép/năm, các công ty Trung Quốc buộc phải phá giá thép để đẩy mạnh xuất khẩu và Việt Nam cùng một số nước Đông Nam Á là thị trường hấp thụ chính. Tiêu thụ hơn 16 triệu tấn thép Trung Quốc trong nửa đầu năm 2015, cao hơn 52% so với cùng kỳ, các nước Đông Nam Á đang tạo cơ hội cho thép Trung Quốc gây sức ép gay gắt lên các nhà sản xuất nội địa.

**Hình 2: Các thị trường xuất khẩu chính của thép Trung Quốc (triệu tấn)**



Nguồn: Hải quan Trung Quốc, RongViet Research tổng hợp

Trong khi giá quặng sắt chưa có dấu hiệu hồi phục và việc giảm công suất thép, tái cơ cấu ngành của Trung Quốc chưa được thực thi triệt để, không chỉ thị trường Việt Nam và khu vực mà hầu hết ngành thép thế giới được dự báo tiếp tục chịu thiệt hại từ thép Trung Quốc phá giá. Có thể nói, các thị trường đang chịu ảnh hưởng cần một sự thanh lọc để loại ra những “người chơi” kém hiệu quả và giữ lại những doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao trước những cú sốc từ giá hàng hóa thế giới.

**Bảng 2: Sơ lược chỉ tiêu tài chính của một số doanh nghiệp sản xuất thép niêm yết tại các thị trường mới nổi**

Quốc gia	Công ty	Vốn hóa (tỷ đồng)	ROE	ROA	Biên LNG	Biên LNR	Vòng quay HTK
Ấn Độ	JINDAL STEEL & POWER LTD	27.806	-5,9%	-1,8%	-	-6,6%	-
Ấn Độ	MOIL LTD	11.229	13,2%	12,0%	-	52,0%	-
Đài Loan	TON YI INDUSTRIAL CORP	16.028	5,1%	2,0%	11,9%	1,5%	6,66
Đài Loan	FENG HSIN STEEL CO LTD	15.068	12,2%	10,1%	10,4%	7,3%	5,36
Đài Loan	YEONG GUAN ENERGY GROUP CO	14.270	14,1%	9,2%	30,9%	17,3%	4,21
Đài Loan	TUNG HO STEEL ENTERPRISE COR	11.609	3,7%	2,2%	7,9%	2,3%	3,74
Đài Loan	TANG ENG IRON WORKS CO LTD	10.838	-17,3%	-4,9%	-11,5%	-12,0%	4,45
Hàn Quốc	SEAH BESTEEL CORP	20.272	-	-	12,5%	4,9%	-
Hàn Quốc	POSCO CHEMTECH CO LTD	15.403	15,3%	10,7%	11,1%	5,3%	17,63
Hàn Quốc	KISWIRE LTD	14.256	23,5%	13,7%	16,6%	22,3%	3,98
Hàn Quốc	DONGKUK STEEL MILL CO LTD	12.451	-18,6%	-4,8%	11,3%	-17,2%	5,78
Hàn Quốc	SEAH HOLDINGS CORP	11.753	7,3%	2,6%	9,5%	2,7%	4,74
Hong Kong	CHINA HANKING HOLDINGS LTD	21.502	-13,5%	-3,4%	30,0%	-23,8%	4,84
Thái Lan	STP & I PUBLIC CO LTD	12.938	31,8%	21,1%	55,7%	30,9%	8,97
Trung Quốc	HANGZHOU IRON & STEEL CO-A	22.740	-13,0%	-5,8%	-1,8%	-6,1%	7,28
Trung Quốc	KAILUAN ENERGY CHEMICAL CO-A	23.439	-6,0%	-1,9%	1,1%	-8,3%	9,60
Trung Quốc	JULI SLING CO LTD-A	24.063	0,9%	0,5%	25,2%	1,9%	1,76
Trung Quốc	HEILONGJIANG HEIHUA CO-A	22.074	-	-15,3%	-16,1%	-20,0%	9,10
Trung Quốc	XINJIANG BA YI IRON & STEEL-A	22.580	-	-12,4%	-19,5%	-29,3%	6,02

Trung Quốc	JIANGSU YULONG STEEL PIPE -A	24.379	5,1%	3,3%	15,2%	4,5%	3,02
Trung Quốc	SILVERY DRAGON PRESTRESSED-A	24.679	18,5%	10,9%	18,4%	6,6%	7,33
Trung Quốc	ANYANG IRON & STEEL INC-A	25.498	-19,6%	-3,9%	-7,6%	-16,1%	3,53
Trung Quốc	XINYU IRON & STEEL CO LTD-A	25.964	0,3%	0,1%	2,2%	-1,9%	7,45
Trung Quốc	JIANGSU CHANGBAO STEELTUBE-A	18.750	7,7%	5,6%	15,9%	9,2%	3,47
Trung Quốc	SHANDONG JINLING MINING CO-A	17.602	0,0%	0,0%	-2,0%	-10,4%	4,24
Trung Quốc	JIANGSU FASTEN CO LTD-A	17.564	0,4%	0,1%	13,6%	0,0%	2,72
Trung Quốc	ANHUI HONGLU STEEL CONSTRU-A	17.590	5,7%	1,9%	19,6%	6,2%	1,12
Trung Quốc	LUYIN INVESTMENT GROUP CO-A	17.538	0,9%	0,2%	8,4%	1,0%	0,92
Trung Quốc	LINGYUAN IRON & STEEL CO-A	17.440	-19,5%	-4,4%	6,1%	-0,9%	8,27
Trung Quốc	GREAT WALL INTERNATIONAL A-A	17.714	-0,7%	-0,3%	32,7%	6,3%	3,91
Trung Quốc	DAYE SPECIAL STEEL CO LTD-A	17.379	7,4%	5,2%	9,1%	5,0%	5,83
Trung Quốc	HENAN HENGXING SCIENCE -A	17.308	4,0%	1,8%	21,4%	5,4%	4,20
Trung Quốc	SHANXI ANTAI GROUP CO LTD -A	16.742	-46,7%	-9,9%	-1,5%	-30,5%	2,93
Trung Quốc	LIAONING FU-AN HEAVY INDUS-A	17.082	16,3%	5,6%	27,7%	13,4%	1,95
Trung Quốc	BAODING HEAVY INDUSTRY CO-A	16.442	1,7%	1,4%	16,8%	3,7%	1,84
Trung Quốc	SHANGDONG GEO-MINERAL CO L-A	15.007	-2,9%	-0,8%	26,3%	12,1%	2,16
Trung Quốc	YUNNAN YUNWEI CO LTD-A	14.797	-	-9,2%	-15,7%	-43,6%	5,14
Trung Quốc	GUANGZHENG GROUP CO LTD-A	14.563	-10,6%	-4,3%	32,4%	-5,2%	3,03
Trung Quốc	SUZHOU HESHENG SPECIAL - A	29.485	-13,3%	-8,6%	14,9%	3,1%	2,77
Trung Quốc	XINING SPECIAL STEEL CO-A	14.176	-12,6%	-1,3%	-0,4%	-19,7%	2,89
Trung Quốc	HUNAN VALIN STEEL CO LTD -A	31.487	-11,0%	-1,5%	1,4%	-9,0%	4,50
Trung Quốc	ANHUI FENGXING WEAR RESIST-A	13.792	9,9%	4,4%	25,8%	7,2%	2,92
Trung Quốc	SHANDONG HONGDA MININGCO-A	31.024	4,0%	2,5%	7,7%	3,3%	6,71
Trung Quốc	CHANGCHUN GAS CO LTD -A	13.927	1,1%	0,5%	36,8%	7,2%	2,28
Trung Quốc	ANHUI FUHUANG STEEL STRUCT-A	13.275	7,6%	1,4%	13,0%	2,1%	1,60
Trung Quốc	SANSTEEL MINGUANG CO LTD -A	12.444	-26,6%	-7,3%	-9,9%	-12,5%	9,04
Trung Quốc	GUIZHOU WIRE ROPE CO LTD-A	11.891	1,3%	0,9%	14,2%	1,1%	3,24
Trung Quốc	BEIJING LIER HIGH-TEMPERAT-A	32.782	5,0%	3,4%	38,4%	10,9%	2,49
Trung Quốc	MAANSHAN DINGTAI RARE-A	11.915	2,6%	1,9%	15,6%	4,3%	4,03
Trung Quốc	BGRIMM MAGNETIC MATERIALS-A	11.655	-12,3%	-9,0%	21,1%	2,9%	4,37
	<b>Trung bình</b>	<b>18.32</b>	<b>0,1%</b>	<b>0,8%</b>	<b>12,8%</b>	<b>0,1%</b>	<b>4,73</b>



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT HÀNG NGÀY

### SÀN HSX:

VN-Index tiếp tục giảm với cường độ mạnh hơn nữa (giảm 9,66 điểm tương đương 1,66%), đóng cửa tại 573,2 điểm. Thanh khoản giảm mạnh so với những phiên trước đó với chỉ 112 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

VN-Index hình thành cây nến đỏ dài thứ hai liên tiếp, kèm theo đó là một "gap" giảm điểm cho thấy lực bán rất mạnh và bền mua đang khá bi quan. Điều này dẫn đến thanh khoản giảm sút mặc dù giá các cổ phiếu đã giảm khá mạnh.

Đường SMA(200) đã bị phá vỡ một cách khá dễ dàng. Trong một vài phiên tới, có thể sẽ xuất hiện nhịp tăng điểm nhẹ khi VN-Index kiểm nghiệm lại đường trung bình dài hạn này và đó sẽ là cơ hội để nhà đầu tư giảm tỷ lệ cổ phiếu về mức an toàn.

Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục biến động tiêu cực. Đường MACD đã cắt xuống dưới đường 0 và ngày càng rời xa đường tín hiệu. Đường RSI giảm xuống dưới ngưỡng 30. Chỉ báo ADX bắt đầu tăng mạnh cho thấy xu hướng giảm đã hình thành và đang gia tăng cường độ.

Các ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của VN-Index là 565 và 550. Nếu phục hồi thì kháng cự sẽ là 580-582 điểm.

### SÀN HNX:

HNX-Index tiếp tục giảm 0,88 điểm (tương đương 1,07%), đóng cửa tại 80,61 điểm. Thanh khoản cũng giảm mạnh với chỉ 41,8 triệu cổ phiếu được giao dịch.

HNX-Index đã giảm về sát biên dưới của kênh đi ngang ngắn hạn 80,5-82,5. Đồng thời, HNX-Index cũng cắt xuống dưới đường EMA(26). Nếu tiếp tục giảm thì xu hướng đi xuống sẽ chính thức hình thành.

Các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục cho tín hiệu xấu. Cả đường MACD và đường RSI đều đã hình thành xu hướng giảm với các đáy sau thấp hơn đáy trước. Chỉ báo ADX cho thấy xu hướng giảm điểm bắt đầu hình thành và mạnh lên.

**Khuyến nghị** Hai chỉ số cùng giảm điểm mạnh, tuy vậy thanh khoản lại sụt giảm, cho thấy bên mua đang rất yếu thế và bi quan. Thị trường có thể tiếp tục giảm điểm nữa trước khi có sự phục hồi ngắn hạn. Nhà đầu tư tiếp tục kiên nhẫn chờ đợi giải ngân khi các tín hiệu đảo chiều chưa xuất hiện.



**Trần Quang Khải**

+84 8 6299 2006 | Ext: 1254

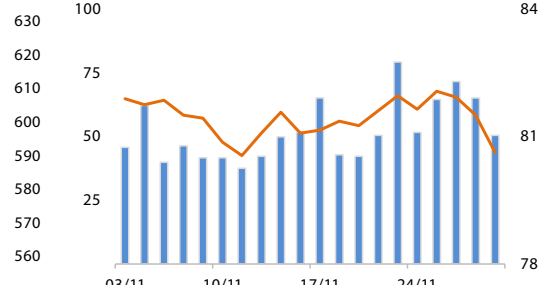
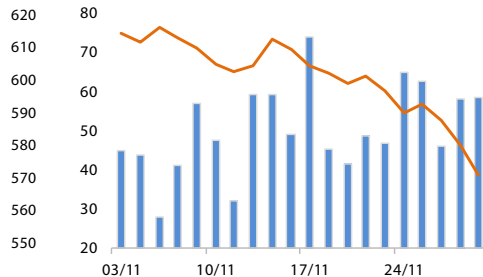
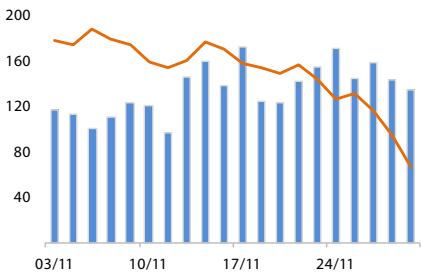
[khai.tq@vdsc.com.vn](mailto:khai.tq@vdsc.com.vn)

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ**

Mã	Giá TT	Khuyến nghị	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu 1	Giá mục tiêu 2	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	Lãi/lỗ	Kỳ hạn
MAC	10,5	Nắm giữ	22/10/2015	11,2	12,8		10,4			-6,25%	Trung hạn
FMC	24,0	Nắm giữ	15/10/2015	24,5	26,7	29,7	22,7			-2,04%	Ngắn hạn
QBS	10,5	Nắm giữ	14/10/2015	11,0	12,9		10			-4,55%	Ngắn hạn
FLC	8,0	Nắm giữ	08/10/2015	7,1	8,0	9,4	6,5			12,68%	Ngắn hạn
VIC	42,8	Nắm giữ	08/10/2015	43,5	48,0		41,5			-1,61%	Trung hạn
LCG	7,0	Nắm giữ	08/10/2015	7,2	8,5		6,5			-2,78%	Trung hạn
NLG	22,4	Nắm giữ	08/10/2015	21,1	24,0		19,5			6,16%	Trung hạn
LHG	15,0	Bán	06/10/2015	14,7	17,0		13,5	27/11/2015	15,3	2,04%	Trung hạn
MWG	75,0	Nắm giữ	06/10/2015	65,0	75,0	83,0	58			15,38%	Trung hạn
HPG	30,5	Nắm giữ	21/09/2015	31,7	35,0		29,5			-3,79%	Trung hạn
ITC	8,0	Bán	21/08/2015	9,1	10,4		8,4	27/11/2015	8,4	-7,69%	Trung hạn
LHC	46,9	Nắm giữ	21/08/2015	41,5	50,0		38			13,01%	Dài hạn
KSB	33,9	Nắm giữ	21/08/2015	27,4	30,0	38,0	26			23,72%	Trung hạn

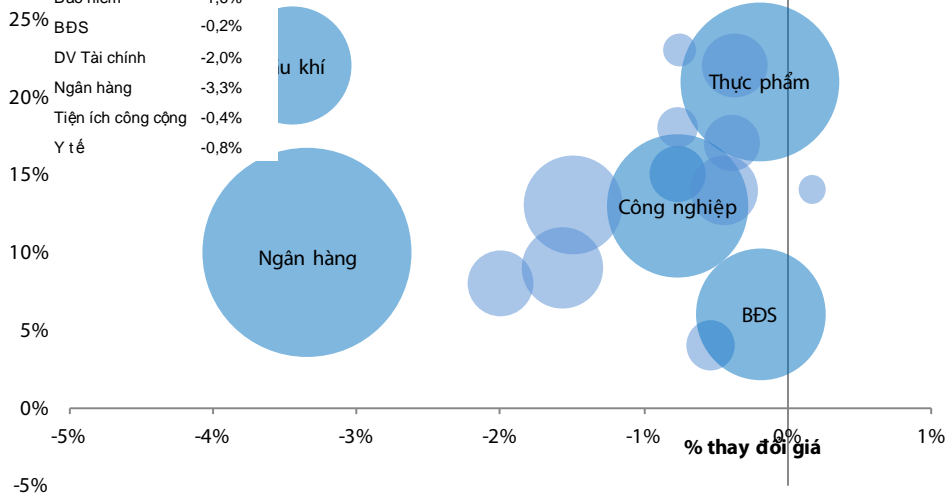
- Giá mua của danh mục khuyến nghị đầu tư được tính theo giá đóng cửa. Giá bán có thể là giá mục tiêu, giá cắt lỗ hoặc giá đóng cửa tùy từng trường hợp cụ thể.
- “Giá mục tiêu 2” và “Giá cắt lỗ” mới sẽ được cập nhật khi cổ phiếu vượt qua “Giá mục tiêu 1”.
- Vào ngày giao dịch không hưởng quyền, các mức giá cũng sẽ được điều chỉnh tương ứng.
- Kỳ hạn: “ngắn hạn” là dưới 01 tháng, “trung hạn” là từ 01 đến 03 tháng, “dài hạn” là trên 03 tháng.

**VNINDEX -1,66% 573,20    VN30 -1,46% 581,94    HNXINDEX -1,08% 80,61**

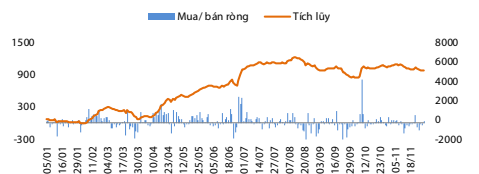


**Thay đổi theo ngành**

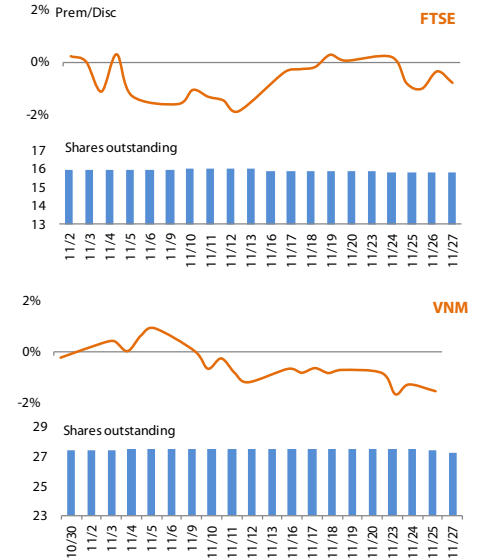
Ngành	% thay đổi
Công nghệ	-0,8%
Công nghiệp	-0,8%
XD & VLXD	-1,5%
Dầu khí	-3,4%
Phân phối	0,2%
Thực phẩm	-0,2%
Vật dụng cá nhân	-0,4%
Xe hơi & Phụ tùng	-0,8%
Hóa chất	-0,4%
Tài nguyên	-0,5%
Bảo hiểm	-1,6%
BDS	-0,2%
DV Tài chính	-2,0%
Ngân hàng	-3,3%
Tiện ích công cộng	-0,4%
Y tế	-0,8%



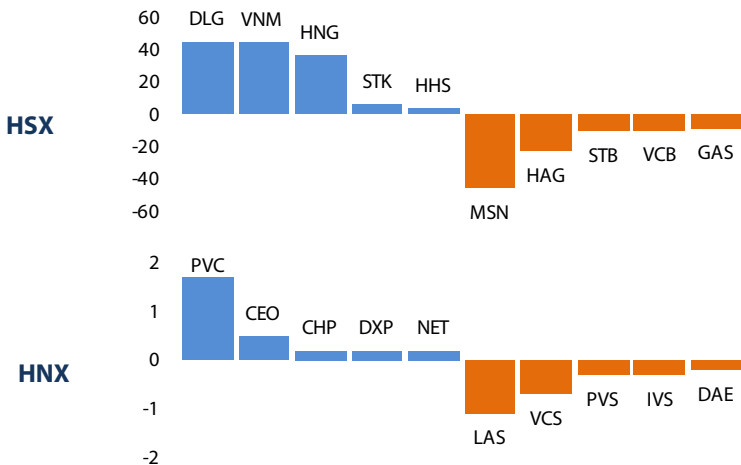
**Giao dịch của NĐT nước ngoài**



**ETF**



**Top cổ phiếu mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ đồng)**



**Top cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

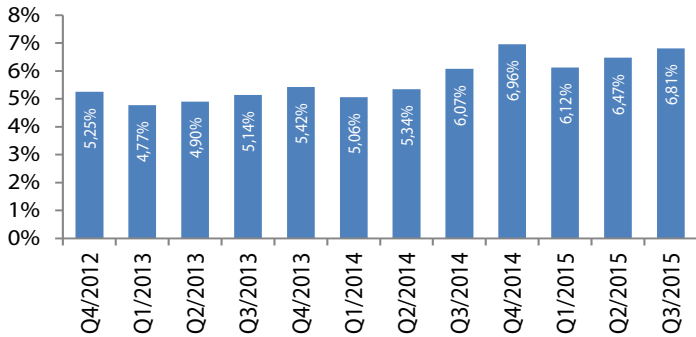
Mã	Giá	KLGD	% thay đổi giá
FLC	8,00	0,20	-3,6%
FIT	9,60	0,04	-5,0%
HAG	12,20	0,04	-3,2%
VHG	7,50	0,04	-3,8%
HHS	15,70	0,03	-1,9%

Mã	Giá	KLGD	% thay đổi giá
KLF	4,70	0,51	-6,0%
PVX	3,20	0,39	-8,6%
TIG	11,20	0,32	-2,6%
SCR	8,50	0,29	-3,4%
VIX	7,50	0,17	-3,8%

**CHỈ SỐ VĨ MÔ**

**Hình 1: Tăng trưởng GDP qua các quý**



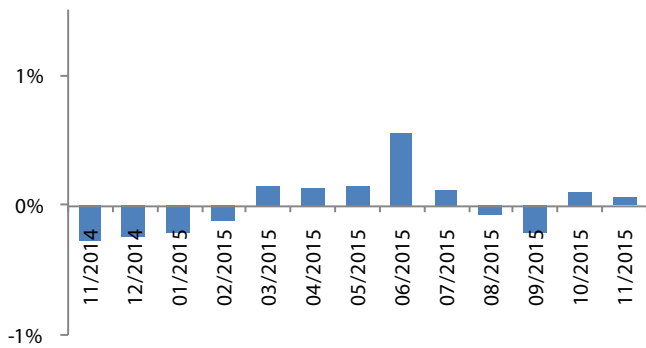
Nguồn: GSO, Rongviet Securities database  
(\* Theo giá so sánh năm 1994)

**Hình 2: Chỉ số sản xuất công nghiệp**



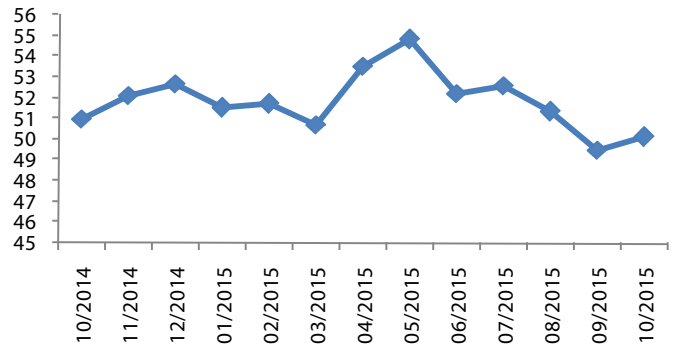
Nguồn: GSO, Rongviet Securities database

**Hình 3: Chỉ số lạm phát hàng tháng**



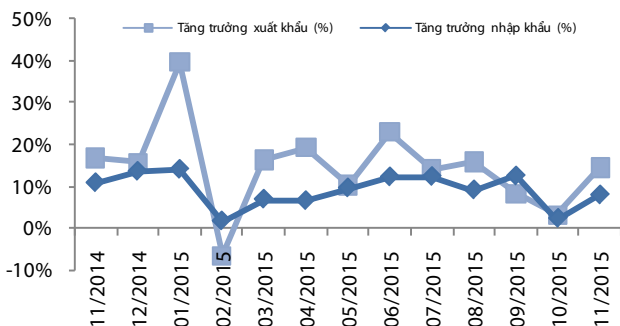
Nguồn: GSO, Rongviet Securities database

**Hình 4: Chỉ số HSBC - PMI lĩnh vực sản xuất**



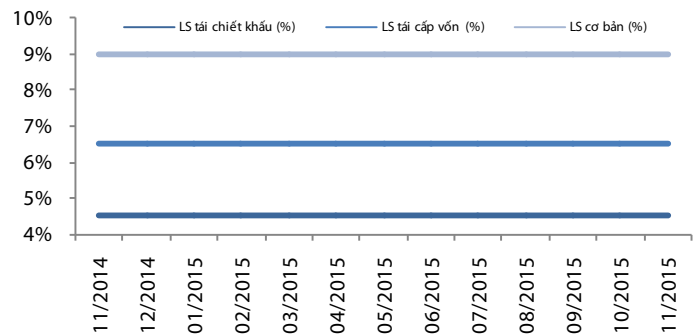
Nguồn: GSO, Rongviet Securities database

**Hình 5: Tăng trưởng xuất nhập khẩu**



Nguồn: GSO, Rongviet Securities database

**Hình 6: Lãi suất điều hành**



Nguồn: SBV, Rongviet Securities database

## TIN TỨC RỒNG VIỆT

BÁO CÁO CÔNG TY (5 báo cáo phát hành gần nhất)	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
LHG - Thiên thời – Địa lợi	17/11/2015	Mua – Dài hạn	25.700
DRC - Kỳ vọng vào phân khúc thay thế	13/11/2015	Tích lũy – Dài hạn	52.000
NKG- Nút thắt nguồn vốn chờ tháo gỡ	6/11/2015	Trung lập – Trung hạn	17.400
DMC - Tái cấu trúc hứa hẹn đem lại nhiều chuyển biến	30/10/2015	Tích lũy – Trung hạn	49.000
HSG - Lấy đầu tư làm động lực tăng trưởng	29/10/2015	Tích lũy – Dài hạn	52.500

Vui lòng xem chi tiết tại <http://www.vdsc.com.vn/vn/companyReport.rv?categoryId=302>

## THÔNG TIN CHỨNG CHỈ QUỸ

Tên quỹ mở	Ngày giao dịch	Phí phát hành (% giá trị giao dịch)	Phí mua lại (% giá trị giao dịch)	GTTSR trên một đv quỹ tại ngày định giá	GTTSR trên một đv quỹ tại ngày định giá kỳ trước	+/- GTTSR trên một đv quỹ so với kỳ trước
VFF	17/11/2015	0% - 0,75%	0% - 2,5%	12.109	12.099	0,08%
VEOF	17/11/2015	0% - 0,75%	0% - 2,5%	10.276	10.663	0,59%
VF1	25/11/2015	0,2% - 1%	0,5%-1,5%	23.903	23.764	0,59%
VF4	25/11/2015	0,2% - 1%	0%-1,5%	10.847	10.768	0,74%
VFA	19/11/2015	0,2% - 1%	0%-1,5%	7.429	7.418	0,15%
VFB	19/11/2015	0,3% - 0,6%	0%-1%	12.523	12.506	0,14%
ENF	20/11/2015	0% - 3%	0%	12.225	12.156	0,57%
MBVF	19/11/2015	1%	0%-1%	10.740	10.902	-0,149%
MBBF	18/11/2015	0%-0,5%	0%-1%	12.494	12.485	0,07%

## ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH

### Đoàn Thị Thanh Trúc – Giám đốc

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1308

[truc.dtt@vdsc.com.vn](mailto:truc.dtt@vdsc.com.vn)

### Nguyễn Hải Hoàng

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1319

[hoang.nh@vdsc.com.vn](mailto:hoang.nh@vdsc.com.vn)

### Nguyễn Thị Phương Lam

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1313

[lam.ntp@vdsc.com.vn](mailto:lam.ntp@vdsc.com.vn)

### Huỳnh Minh Tuấn

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1318

[tuan.hm@vdsc.com.vn](mailto:tuan.hm@vdsc.com.vn)

### Nguyễn Trung Kiên

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1320

[kien.nt@vdsc.com.vn](mailto:kien.nt@vdsc.com.vn)

### Trần Thị Hà My

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1309

[my.tth@vdsc.com.vn](mailto:my.tth@vdsc.com.vn)

### Trần Thị Diễm My

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1311

[my.ttd@vdsc.com.vn](mailto:my.ttd@vdsc.com.vn)

### Bành Trần Tường Vân

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1316

[van.btt@vdsc.com.vn](mailto:van.btt@vdsc.com.vn)

### Bùi Vĩnh Thiện

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1321

[Thien.bv@vdsc.com.vn](mailto:Thien.bv@vdsc.com.vn)

### Nguyễn Bá Phước Tài

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1310

[tai.ntp@vdsc.com.vn](mailto:tai.ntp@vdsc.com.vn)

### Bùi Thị Tâm

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1315

[tam.bt@vdsc.com.vn](mailto:tam.bt@vdsc.com.vn)

### Phạm Thị Hương

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1314

[huong.pt@vdsc.com.vn](mailto:huong.pt@vdsc.com.vn)

### Nguyễn Hà Trinh

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1331

[Trinh.nh@vdsc.com.vn](mailto:Trinh.nh@vdsc.com.vn)

### Lê Hữu Triền

+ 84 8 6299 2006 | Ext: 1317

[trien.lh@vdsc.com.vn](mailto:trien.lh@vdsc.com.vn)

### HỘI SỞ TẠI TP. HCM

Tầng 1-2-3-4 toà nhà Viet Dragon  
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP. HCM

**T** + 84 8 6299 2006  
**F** + 84 8 6291 7896  
**E** info@vdsc.com.vn  
**W** www.vdsc.com.vn

### CHI NHÁNH HÀ NỘI

2C Thái Phiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

**T** + 84 4 6288 2006  
**F** + 84 4 6288 2008  
**E** info@vdsc.com.vn  
**W** www.vdsc.com.vn

### CHI NHÁNH NHA TRANG

50 Bis Yersin, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa

**T** + 84 058 3820 006  
**F** + 84 058 3820 008  
**E** info@vdsc.com.vn  
**W** www.vdsc.com.vn

### CHI NHÁNH CẦN THƠ

08 Phan Đình Phùng, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

**T** + 84 0710 381 7578  
**F** + 84 0710 381 7789  
**E** info@vdsc.com.vn  
**W** www.vdsc.com.vn



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RONGVIET SECURITIES tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RONGVIET SECURITIES thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RONGVIET SECURITIES. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RONGVIET SECURITIES đều trái luật. Bản quyền thuộc RONGVIET SECURITIES, 2015.